

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 14/03/2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Chiêu Hùng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Huỳnh Hoa  
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 14/03/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 219/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10/02/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Liêu Thị Tuyết A, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số nhà A, ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xin xét xử vắng mặt);
- *Bị đơn:* Anh Kim S, sinh năm 1989. Địa chỉ: số nhà B, ấp Â, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2024 (BL01) cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Liêu Thị Tuyết A trình bày:* Chị Tuyết A và anh S tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 04 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Những năm đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc nhưng được thời gian thì cả hai bắt đầu quan điểm, không hợp tính tình, vợ chồng mâu thuẫn không ai biết, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy hai vợ chồng tình cảm đã không còn, hạnh phúc hôn nhân tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tuyết A yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị Liêu Thị Tuyết A yêu cầu được ly hôn với anh Kim S. Về con chung: Không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Kim S nhưng anh Kim S không có văn bản gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Tuyết A, đồng thời anh Kim S cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho anh Kim S, nhưng anh Kim S vẫn vắng mặt không có lý do, chị Liêu Thị Tuyết A có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Tuyết A và anh S theo quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 16/10/2024 chị Liêu Thị Tuyết A yêu cầu được ly hôn với anh Kim S, địa chỉ: ấp Ấ, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Liêu Thị Tuyết A, nhận thấy chị Tuyết A và anh Kim S tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2012, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/4/2012. Quan hệ hôn nhân của chị Tuyết A và anh Kim S không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau một thời gian chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp với nhau thường hay xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Chị Tuyết A nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng với anh Kim S nên có nguyện vọng ly hôn. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tuyết A được ly hôn với anh Kim S.

[4] Về con chung: chị Liêu Thị Tuyết A khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: chị Liêu Thị Tuyết A khẳng định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: chị Liêu Thị Tuyết A khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: chị Tuyết A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Liêu Thị Tuyết A đối với bị đơn anh Kim S.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Liêu Thị Tuyết A được ly hôn với anh Kim S.

- Về con chung: chị Liêu Thị Tuyết A khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: chị Liêu Thị Tuyết A khẳng định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: chị Liêu Thị Tuyết A khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: chị Liêu Thị Tuyết A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tuyết A đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0004987, ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Tuyết A đã thực hiện xong. Anh Kim S không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- UBND xã Vĩnh Hải;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Dương Chiêu Hùng**